

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày 06-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Đinh Thị Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Danh H; tên gọi khác: không; sinh ngày 12/12/1984, tại thành phố C, tỉnh Q; nơi cư trú: tổ 51, khu H, phường C1, thành phố C, tỉnh Q; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị D; sinh năm 1953; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 24/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Đình H1; tên gọi khác: không; sinh ngày 15/9/1971, tại thành phố C, tỉnh Q; nơi cư trú: tổ 3, khu B, phường C1, thành phố C, tỉnh Q; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H2; sinh năm 1939 và bà Trần Thị T; sinh năm 1945; vợ: Trần Thị N; sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: ngày 06/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 39 tháng tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, ngày 28/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 13/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn T; sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: khu 6, phường P, thị xã Q1, tỉnh Q; chỗ ở hiện nay: khu T, phường C2, thành phố C, tỉnh Q; vắng mặt.

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn K; sinh năm 1967 và Ông Điệp Quý K1; sinh năm 1952, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 13/01/2022, tại khu vực tổ 52, khu H, phường C1, thành phố C, tỉnh Q, Công an phường C kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Trần Danh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Thu giữ tại tay phải của H 01 túi nilon gói trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, chứa chất tinh thể màu trắng; ngoài ra còn thu số tiền 620.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO lắp sim 1 số 0788.261.233, sim 2 số 0388.119.325.

Tại bản kết luận giám định số 264/KLGĐ ngày 18/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Trần Danh H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,094 gam. Toàn bộ mẫu vật đã sử dụng giám định hết.

Quá trình điều tra, Trần Danh H khai nhận: Trần Danh H và Nguyễn Đình H1 có mối quan hệ quen biết nhau nên H biết H1 có ma túy bán. Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 13/01/2022, Dương Văn T là bạn nghiện của H gọi điện cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, thì H gọi điện cho H1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, hẹn giao dịch tại ngõ cạnh cổng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (tại tổ 52, khu Hải Sơn 1, phường Cẩm Đồng, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh). Sau đó H gọi điện lại cho T hẹn giao dịch ma túy cùng địa điểm trên. Tại điểm hẹn H gặp T trước, bảo T đứng đợi rồi đi gặp H1 để mua 300.000 đồng ma túy. Sau khi mua được H san một phần số ma túy vừa mua được vào một túi nilon, gói vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng để sử dụng và bán số ma túy còn lại cho T giá 500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục gọi điện thoại cho H hỏi mua thêm 500.000 đồng ma túy để sử dụng. H đồng ý hẹn T tại vị trí cũ rồi điện thoại cho H1 mua ma túy để bán cho T nhưng H1 không bán. Sau đó T đến và đưa cho H 500.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 267/KLGĐ ngày 19/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Dương Văn T.

Căn cứ lời khai của Trần Danh H, Cơ quan điều tra giữ Nguyễn Đình H1 trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ tại tay lái xe mô tô H1 đang điều khiển 01 mảnh băng dính hai mặt bên trong có gói giấy bọc túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0981.493.671, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung lắp sim số 0913.588.073, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade không rõ biển số. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình H1 tại tổ 3, khu B, phường C1, thành phố C, thu tại túi áo khoác phía trước bên trái treo trong tủ quần áo của H 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3), ngoài ra còn thu 01 cân tiểu ly điện tử và 29 vỏ túi nilon.

Tại Kết luận giám định số 272/KLGD ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, thể hiện: Chất tinh thể màu trắng trong các túi nilon thu giữ của Nguyễn Đình H1 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1: 0,179 gam, M2: 1,341 gam, M3: 0,807 gam.

Nguyễn Đình H1 khai nhận phù hợp về việc bán ma túy cho H và khai thêm: nguồn gốc số ma túy trên là H mua của một người phụ nữ tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 3.500.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán. Khi H gọi điện hỏi mua ma túy lần thứ hai, H1 đang bận nên không bán cho H.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đình H1 và Trần Danh H khai nhận phù hợp nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra về việc: Ngày 13/01/2022, H mua ma túy của H1, sau khi mua được, H san một phần số ma túy vừa mua được vào một túi nilon, gói vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng để sử dụng và bán số ma túy còn lại cho T để kiếm tiền chênh lệch. Ngoài ra sau khi bán ma túy cho T thì đến khoảng 15 giờ 30 phút, T tiếp tục gọi điện thoại cho H để mua thêm 500.000 đồng ma túy về sử dụng, H gọi điện cho H1 để mua ma túy nhưng H1 không bán, H hẹn T ra địa điểm cũ tại đây H nhận 500.000 đồng của T, H định trả lại cho T tiền vì không có ma túy bán thì bị Công an bắt quả tang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Dương Văn T trong quá trình điều tra có lời khai: vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T điện thoại cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và hẹn T ra công trường Ngô Quyền cũ thuộc phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả bán cho T một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, T lại tiếp tục gọi điện thoại cho H mua thêm 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và hẹn đến địa điểm cũ, tại đây T đưa cho H 500.000 đồng thì sau đó Công an đến bắt quả tang H và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Người chứng kiến là anh Nguyễn Văn K và ông Điệp Quý K đều khai chứng kiến Công an bắt quả tang H và niêm phong ma túy của H như lời khai của H.

Tài liệu có trong hồ sơ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Danh H (BL 22-25); Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ đều có nội dung phù hợp lời khai của các bị cáo, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 80/CT- VKSCP ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Trần Danh H đã phạm vào các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nguyễn Đình H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Danh H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Danh H từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 13/01/2022;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình H từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2022 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Đình Hưng và Trần Danh H đều khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; cũng như Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, tại khu vực tổ 52, khu Hải Sơn 1, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đình H1 có hành vi bán trái phép 300.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine cho Trần Danh H, H đem bán lại cho anh Dương Văn T với giá 500.000 đồng. Cùng ngày, Trần Danh H còn tàng trữ trái phép 0,094 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Ngoài ra Nguyễn Đình H1 còn tàng trữ trái phép 2,327 gam ma túy, loại Methamphetamine trên người và chỗ ở tại tổ 3, khu Bình Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả mục đích để bán, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Trần Danh H đã phạm vào các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nguyễn Đình H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm cho người sử dụng phải lệ thuộc vào nó, ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng là nguồn phát sinh tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy pháp luật Nhà nước ta xử lý nghiêm khắc đối với các tội phạm này, mục đích để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với xã hội và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém các bị cáo vẫn thực hiện hành vi nêu trên. Hành vi của các bị cáo góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội

của các bị cáo, để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nhưng ở mức độ nhất định. Đối với bị cáo Nguyễn Đình H1, ngày 06/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 39 tháng tù về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 28/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội lần này bản án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Danh H, ngày 24/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày phạm tội lần này bản án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[5] Về vật chứng: 02 (hai) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 264/KLGD và số 272/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen; 29 (hai mươi chín) vỏ túi nilon kích thước (4x5,7)cm là vật chứa vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade không rõ biển số, số khung, số máy đã bị đục, xóa, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau nên không đề cập.

- Đối với số tiền 500.000 đồng của Dương Văn T đưa cho H mua ma túy T không yêu cầu nhận lại số tiền trên và đề nghị xử lý theo qui định pháp luật.

- 01 (một) chiếc điện thoại OPPO màu hồng thu giữ của H, 01 (một) chiếc điện thoại Nokia vỏ màu vàng thu giữ của H1, đủ căn cứ xác định là vật dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 625.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Danh H, trong đó số tiền 500.000 đồng là tiền của T đưa cho H để mua ma túy lần 02 và 100.000 là tiền kiếm lời của H khi bán ma túy cho Tuấn lần 01 còn thừa, 5.000 đồng là tiền mà bị cáo H dùng để gói ma túy, đây đều là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo H 20.000 đồng.

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung vỏ màu trắng do không liên quan đến việc phạm tội.

- Bị cáo Trần Danh H mua ma túy của H và bán lại cho T hưởng chênh lệch số tiền 200.000 đồng, bị cáo H đã tiêu hết 100.000 đồng. Đây là tiền liên quan đến việc phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của H số tiền 100.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Đình H bán trái phép chất ma túy cho Trần Danh H với giá 300.000 đồng. Đây là tiền liên quan đến việc phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của H số tiền 300.000 đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với Dương Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với người phụ nữ tên T1, theo H1 khai đã bán ma túy cho H1, do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với tội mua bán trái phép chất ma túy) của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Danh H.

Tuyên bố bị cáo Trần Danh H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Danh H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2022.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H1 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 13/01/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 264/KLGD và số 272/KLGD còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) cân tiểu ly điện tử đã cũ màu đen; 29 (hai mươi chín) vỏ túi nilon kích thước (4x5,7)cm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu hồng, máy có nhiều vết xước, mặt trước nứt vỡ kèm 02 sim (không xác định số sim), trên sim 1 có 04 dãy số: 8984, 04800, 03243, 09328, trên sim 2 có 04 dãy số 8401, 2011, 2437, 9979 thu giữ của bị cáo H; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu vàng, máy có nhiều vết xước, model 6300, kèm 01 sim (không xác định số sim), trên sim có 05 dãy số: 8984, 0480, 0033, 0584, 337, kèm 01 pin thu giữ của bị cáo H1.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 605.000 đồng (sáu trăm lẻ năm nghìn đồng) do bị cáo Trần Danh H thu lợi bất chính mà có; Trả cho bị cáo Trần Danh H số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), theo phiếu nhập kho gói vật chứng niêm phong ngày 09/02/2022 của Kho bạc Nhà nước Cẩm Phả và 01 Biên bản giao nhận tài sản số 10/2022/BBBG-CQCSĐT CATP ngày 09/02/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cẩm Phả và Kho bạc Nhà nước Cẩm Phả.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đình H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu trắng, màn hình trước bị nứt vỡ, mặt sau máy bị bong rời ra, kèm 01 sim (không xác định số sim), trên sim có 04 dãy số: 89840, 20001, 05875, 94961, pin bị phồng.

Tình trạng của những vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 136/BB-THA ngày 25/5/2022 giữa Công an thành phố Cẩm Phả và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

- Tịch thu (truy thu) của bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); Tịch thu (truy thu) của bị cáo Trần Danh H số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trần Danh H, Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT CA TP Cẩm Phả,
- Cơ quan THAHS CA TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS TP. Cẩm Phả;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ Tòa phiên tòa

